

BỘ XÂY DỰNG**BỘ XÂY DỰNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2013/TT-BXD

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2013

THÔNG TƯ**Quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình**

Căn cứ Nghị định số 62/2013/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý hoạt động xây dựng,

Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư quy định về thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định việc thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế kỹ thuật đối với công trình thực hiện thiết kế ba bước, thiết kế bản vẽ thi công đối với công trình thực hiện thiết kế một bước hoặc hai bước và các thiết kế khác triển khai ngay sau thiết kế cơ sở được quy định tại Điều 20 và Điều 21 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng (sau đây viết tắt là Nghị định số 15/2013/NĐ-CP).

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng; chủ đầu tư xây dựng công trình; các tổ chức, cá nhân tham gia khảo sát, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng được Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phân công thực hiện thẩm tra thiết kế xây dựng công trình (sau đây gọi tắt là cơ quan chuyên môn về xây dựng), bao gồm:

a) Cơ quan chuyên môn về xây dựng ở Trung ương: là các cơ quan thuộc Bộ Xây dựng, các Bộ có quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng;

b) Cơ quan chuyên môn về xây dựng ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là các Sở: Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Các tổ chức, cá nhân thực hiện thẩm tra thiết kế, bao gồm: Cơ quan chuyên môn về xây dựng, các tổ chức và cá nhân có đủ điều kiện năng lực thẩm tra thiết kế theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Hình thức thẩm tra, nội dung thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình của chủ đầu tư

1. Đối với các công trình không thuộc đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 21 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP:

a) Trường hợp thiết kế một bước: Chủ đầu tư tổ chức thẩm định và trình người quyết định đầu tư phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công cùng với báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình;

b) Trường hợp thiết kế hai bước, thiết kế ba bước hoặc thiết kế khác triển khai sau thiết kế cơ sở: Chủ đầu tư tổ chức thẩm định và phê duyệt thiết kế kỹ thuật đối với trường hợp thiết kế ba bước, thiết kế bản vẽ thi công đối với trường hợp thiết kế hai bước và thiết kế khác triển khai sau thiết kế cơ sở.

Trong quá trình thẩm định, khi cần thiết chủ đầu tư thuê tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực thực hiện thẩm tra các nội dung phục vụ thẩm định, phê duyệt thiết kế. Nội dung thuê thẩm tra theo quy định tại Điểm c, Điểm d, Điểm đ và Điểm e Khoản 3 của Điều này.

2. Đối với các công trình thuộc đối tượng theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP: Chủ đầu tư gửi hồ sơ đến cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm tra thiết kế kỹ thuật đối với công trình thực hiện thiết kế ba bước, thiết kế bản vẽ thi công đối với công trình thực hiện thiết kế một bước hoặc hai bước và các thiết kế khác triển khai ngay sau thiết kế cơ sở theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 Thông tư này trước khi thực hiện việc phê duyệt thiết kế.

3. Nội dung thẩm định thiết kế xây dựng của chủ đầu tư, bao gồm:

a) Xem xét sự phù hợp về thành phần, quy cách của hồ sơ thiết kế so với quy định của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật, bao gồm: Thuyết minh thiết kế, các bản vẽ thiết kế, các tài liệu khảo sát xây dựng, quy trình bảo trì công trình và các hồ sơ khác theo quy định của pháp luật có liên quan;

b) Xem xét năng lực của tổ chức tư vấn, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế so với yêu cầu của hợp đồng và quy định của pháp luật;

c) Đánh giá sự phù hợp của thiết kế so với thiết kế cơ sở hoặc nhiệm vụ thiết kế đã được phê duyệt (trong trường hợp thiết kế một bước), các yêu cầu của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan;

d) Đánh giá sự phù hợp về quy mô, công nghệ, các thông số kỹ thuật và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu của công trình;

- đ) Đánh giá sự phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng;
- e) Đánh giá an toàn chịu lực các kết cấu chịu lực của toàn bộ công trình;
- g) Sự tuân thủ các quy định về môi trường, phòng chống cháy nổ;
- h) Yêu cầu nhà thầu thiết kế giải trình, tiếp thu, chỉnh sửa hồ sơ thiết kế trên cơ sở ý kiến thẩm tra (nếu có).

4. Phê duyệt thiết kế xây dựng công trình:

a) Việc phê duyệt các bước thiết kế xây dựng công trình được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP;

b) Thiết kế bản vẽ thi công phải được chủ đầu tư hoặc đại diện được ủy quyền của chủ đầu tư xác nhận bằng chữ ký và đóng dấu đã phê duyệt theo Mẫu của Phụ lục số 4 kèm theo Thông tư này vào từng tờ bản vẽ trước khi đưa ra thi công, kể cả trường hợp thiết kế một bước sau khi đã được người có thẩm quyền quyết định đầu tư phê duyệt.

5. Người tổ chức thẩm định, thẩm tra và phê duyệt thiết kế phải chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, thẩm tra, phê duyệt thiết kế của mình.

Điều 4. Nội dung thẩm tra thiết kế xây dựng công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng

1. Nội dung thẩm tra thiết kế xây dựng công trình đối với công trình không sử dụng vốn ngân sách nhà nước:

a) Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế so với yêu cầu của Hợp đồng và quy định của pháp luật: Kiểm tra điều kiện năng lực của tổ chức khảo sát, thiết kế; kiểm tra điều kiện năng lực của chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế.

b) Sự phù hợp của thiết kế với các quy chuẩn kỹ thuật, các tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho công trình;

c) Mức độ đảm bảo an toàn chịu lực của các kết cấu chịu lực của công trình và các yêu cầu về an toàn khác, bao gồm: Sự phù hợp của giải pháp thiết kế nền - móng với đặc điểm địa chất công trình, kết cấu công trình và an toàn đối với các công trình lân cận; sự phù hợp của giải pháp kết cấu với thiết kế công trình, với kết quả khảo sát xây dựng và với công năng của công trình.

2. Nội dung thẩm tra thiết kế đối với công trình sử dụng toàn bộ hoặc một phần vốn ngân sách nhà nước; công trình sử dụng vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước; công trình đầu tư bằng vốn xây dựng cơ bản tập trung; công trình được đầu tư theo hình thức: Xây dựng - chuyển giao (BT), xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT), xây dựng - chuyển giao - kinh doanh (BTO), hợp tác công - tư (PPP) và những công trình đầu tư bằng những nguồn vốn hỗn hợp khác:

a) Bao gồm nội dung quy định tại các Điểm a, Điểm b, Điểm c Khoản 1 của Điều này;

b) Sự phù hợp của thiết kế so với thiết kế cơ sở hoặc nhiệm vụ thiết kế đã được phê duyệt (trong trường hợp thiết kế một bước);

c) Sự hợp lý của thiết kế để đảm bảo tiết kiệm chi phí trong xây dựng công trình; Kiểm tra việc áp dụng đơn giá, định mức của dự toán; đánh giá giải pháp thiết kế về tiết kiệm chi phí xây dựng.

3. Trường hợp cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện chỉ định tổ chức tư vấn, cá nhân thẩm tra thiết kế theo quy định tại Khoản 3 Điều 21 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP thì thực hiện như sau:

a) Đối với công trình quy định tại Khoản 1 của Điều này:

Trong thời gian 5 ngày làm việc, cơ quan chuyên môn về xây dựng thông báo bằng văn bản và chuyển trả hồ sơ trình thẩm tra để chủ đầu tư lựa chọn các tổ chức có chức năng tư vấn thẩm tra thiết kế đã được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng và có đủ điều kiện năng lực thẩm tra thiết kế phù hợp với loại và cấp công trình theo quy định của pháp luật để ký hợp đồng tư vấn thẩm tra. Trong các nội dung chủ đầu tư hợp đồng tư vấn thẩm tra, phải có đủ các nội dung thẩm tra theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 của Thông tư này. Chủ đầu tư báo cáo kết quả thẩm tra với cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp để quản lý.

b) Đối với công trình quy định tại Khoản 2 của Điều này:

Trong thời gian 5 ngày làm việc, cơ quan chuyên môn về xây dựng lựa chọn tổ chức có chức năng tư vấn thẩm tra thiết kế đã được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng và có đủ điều kiện năng lực thẩm tra thiết kế phù hợp với loại và cấp công trình theo quy định của pháp luật để chỉ định thẩm tra một phần hoặc toàn bộ các nội dung thẩm tra quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này và thông báo bằng văn bản đến chủ đầu tư và tổ chức tư vấn để ký hợp đồng tư vấn thẩm tra. Chủ đầu tư báo cáo kết quả thẩm tra với cơ quan chuyên môn về xây dựng để tổng hợp.

4. Cơ quan chuyên môn về xây dựng hoặc tổ chức tư vấn trực tiếp thẩm tra thiết kế có trách nhiệm tổng hợp, lập thông báo kết quả thẩm tra thiết kế theo quy định tại Phụ lục 2 của Thông tư này và đóng dấu vào các bản vẽ thiết kế đã được thẩm tra. Mẫu dấu thẩm tra thiết kế theo quy định tại Phụ lục 3 của Thông tư này. Trong kết quả thẩm tra cần nêu rõ những nội dung chưa đạt yêu cầu cần phải sửa đổi để trình thẩm tra lại (nếu có) trước khi cơ quan chuyên môn về xây dựng hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ thẩm tra đóng dấu thẩm tra vào hồ sơ để lưu trữ.

Cơ quan chuyên môn về xây dựng có thông báo về kết quả thẩm tra của tổ chức tư vấn bằng văn bản theo quy định tại Phụ lục 5 của Thông tư này để chủ đầu tư thực hiện các bước tiếp theo.

Chủ đầu tư xây dựng công trình và nhà thầu thiết kế xây dựng công trình có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ thiết kế xây dựng công trình theo kết quả thẩm tra và ý kiến của cơ quan chuyên môn về xây dựng trước khi quyết định phê duyệt thiết kế.

5. Các bản vẽ thiết kế đã được thẩm tra, đóng dấu được giao lại cho chủ đầu tư và chủ đầu tư có trách nhiệm lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ. Chủ đầu tư có trách nhiệm đáp ứng kịp thời yêu cầu của cơ quan chuyên môn về xây dựng khi cần xem xét hồ sơ đang lưu trữ này. Chủ đầu tư nộp file bản vẽ và dự toán hoặc file bản chụp (đã chỉnh sửa theo kết quả thẩm tra) về cơ quan chuyên môn về xây dựng để quản lý.

6. Trong trường hợp cần thiết, người phê duyệt thiết kế đề xuất với cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm tra thêm các nội dung khác ngoài các nội dung cần thẩm tra đã quy định tại Khoản 1, Khoản 2 của Điều này.

7. Tổ chức, cá nhân thẩm tra thiết kế có nhu cầu được đăng tải, công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng thì phải lập hồ sơ kê khai năng lực theo quy định của pháp luật đăng ký với Sở Xây dựng và Bộ Xây dựng để tích hợp, công bố.

Điều 5. Thẩm quyền thẩm tra thiết kế xây dựng công trình của các cơ quan chuyên môn về xây dựng

Các cơ quan chuyên môn về xây dựng sau đây trực tiếp nhận hồ sơ thẩm tra, tổ chức thẩm tra thiết kế hoặc tiếp nhận báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế do tổ chức, cá nhân tư vấn thẩm tra thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 4 của Thông tư này.

1. Cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng thẩm tra:

a) Công trình cấp I trở lên không phân biệt nguồn vốn thuộc các loại: Nhà chung cư, công trình công cộng, nhà máy xi măng, công trình hạ tầng kỹ thuật;

b) Công trình cấp II, cấp III thuộc các loại: Nhà chung cư, công trình công cộng, nhà máy xi măng, công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc dự án đầu tư xây dựng do Bộ trưởng Bộ Xây dựng quyết định đầu tư;

c) Công trình xử lý chất thải rắn độc hại không phân biệt cấp trong dự án đầu tư xây dựng do Bộ trưởng Bộ Xây dựng quyết định đầu tư;

d) Công trình dân dụng, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, công trình hạ tầng kỹ thuật quan trọng quốc gia được Thủ tướng Chính phủ giao.

2. Cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Giao thông vận tải thẩm tra:

a) Công trình từ cấp I trở lên không phân biệt nguồn vốn thuộc các loại: Cầu, hầm, đường bộ; công trình đường sắt bao gồm cả đường sắt đô thị, sân bay, bến, ụ nâng tàu, cảng bến đường thủy, hệ thống cáp treo vận chuyển người;

b) Công trình cấp II, cấp III thuộc các loại: Cầu, hầm, đường bộ trong dự án đầu tư xây dựng do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định đầu tư;